

【15】水泳カード（小学生）

水泳がある日に、子どもの健康状態を先生に知らせるカードです。
このカードがないと、子どもは水泳に参加することができません。
下のようなことを書き、サインをしてください。

(例)

が 月 日	たい 体 温 (°C)	ちようしょく 朝食： た 食べた ○ た 食べない ×	さんか 参加 ○ けんがく 見学 ×	サイン 印	けんがくりゆう 見学理由
きにゆうれい 記入例	36.4	○	×	印	かぜぎみ

中学生は水泳をお休みするときに、保護者のサインが必要かもしれません。

① Swimming Card (only for primary school students)

It is a card to inform the physical condition of the student on the day of the swimming lesson. Without this card, the student cannot join in the lesson.
Parents should fill out the card and sign it as below.

Example

Month, Day	Body Temperature	Breakfast Ate ○ Didn't eat ×	Participate ○ Observe ×	Parent's sign or seal	Reason
Entry Example	36.4	○	×	seal	Slight cold

In order to skip the swimming lesson, middle school students must show their parent's or guardian's signature.

② 游泳卡（小学生）

这张卡可以让老师了解孩子在游泳当天的健康状况。没有这张卡，孩子就不能参加游泳课。
请按以下表格填写内容并签名。

(例)

月 日	体 温 (°C)	早餐： 已吃 ○ 未吃 ×	参加 ○ 旁观学习 ×	签字 印章	旁观理由
填写范例	36.4	○	×	印	有点感冒

另外，中学生缺席游泳课时，可能需要家长的签字。

③ 游泳卡 (小學生)

這張卡可以讓老師了解兒童在游泳當天的健康狀況。沒有這張卡，兒童就不能參加游泳課。請按以下表格填寫內容並簽名。

(例)

月 日	體 溫 (°C)	早餐: 已吃 ○ 未吃 ×	參 加 ○ 旁觀學習 ×	簽字 印章	旁觀理由
填寫範例	36.4	○	×	印	有點感冒

另外，中學生缺席游泳課時，可能需要家長的簽字。

④ Thẻ bơi (học sinh tiểu học)

Vào ngày học bơi, thẻ dùng để thông báo cho giáo viên biết tình trạng sức khỏe của trẻ. Nếu không có thẻ thì trẻ không được tham gia học bơi hôm đó. Sau khi viết như mẫu dưới đây, phụ huynh hãy ký tên.

(Mẫu)

tháng ngày	Nhiệt độ cơ thể (°C)	Bữa sáng ăn ○ không ăn x	Tham gia ○ Kiến tập x	Ký tên đóng dấu	Lý do kiến tập
ví dụ	36.4	○	×		hơi cảm

Học sinh cấp 2 mà nghỉ học bơi thì phụ huynh có khi không cần ký tên.

⑤ पौडी कार्ड (प्राथमिक तह)

पौडीको अभ्यास गर्ने दिन बालबालिकाको स्वास्थ्य अवस्था शिक्षकलाई जानकारी गराउने कार्ड हो। यदि यो कार्ड नभएमा बालबालिकाले पौडी अभ्यासमा सहभागी हुन पाउने छैनन्।


महिना गते	शरीरको तापक्रम	बिहानको खाजा खाएको भए ○ नखाएको भए × लगाउने	अभ्यास गर्ने भए ○ हेर्ने मात्र ×	साइन अथवा इनखान	यदि हेर्ने मात्र भए त्यसको कारण
माथिको लाइन मा लेखिएको कुरा पढी यसरी भर्नुहोस्	36.4	○	×	Ⓜ	कमजोर शारीरिक अवस्था

तलको टेबलमा जसरी लेखी साइन गर्नुहोला।

माध्यमिक तहको बालबालिका पौडीको कक्षा बिदा बस्न अथवा अभ्यास नगर्न अभिभावकको साइन आवश्यक पर्न पनि सक्छ।

⑥ **Kartu renang (siswa sekolah dasar)**

Kartu ini berisi informasi kepada guru tentang kondisi kesehatan anak pada hari berenang. Tanpa kartu ini, anak tidak bisa ikut berenang. Silakan tulis dan tanda tangani di bawah ini.
(contoh)

Bulan Hari	Temperature (°C)	Sarapan pagi : Sudah makan ○ Belum makan ×	Berpartisipasi ○ Tidak berpartisipasi ×	Tanda tangan Inkan	Alasan tidak hadir
Contoh	36.4	○	×		Tidak enak bandan

Tandatangan orang tua di perlukan bagi siswa SMP yang tidak mengikuti kegiatan renang.